

Bản án số: 271/2023/HS-PT
Ngày: 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2023/TLPT- HS ngày 31 tháng 1 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Nam T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2023/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Nam T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30 tháng 11 năm 2004, tại Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: Khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1980 và bà Kiều Thị Cẩm N, sinh năm 1985 (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 12/4/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 154/LTG-PC01 ngày 20/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn H, sinh năm 1980; Cư trú tại: Khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Vũ Thanh H1 – thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1997.

Thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Công ty Cổ phần C “Muôn Phương”.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng L1 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số F T, phường A, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty V1 (PNJ).

Địa chỉ: Số B, đường C, phường A, quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số F T, phường A, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1992.

Địa chỉ liên hệ: 506 Cao ốc A, N, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nam T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 07/4/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số sim 0778124415 liên lạc với Công ty V1 (PNJ), tại số B, đường C, phường A, quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh đặt mua một vỏ nhẫn kim cương với giá 95.341.380 (Chín mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm tám mươi đồng) với hình thức giao hàng xong sẽ thanh toán tiền nhằm mục đích dùng dao không chế khi nhân viên giao hàng để cướp tài sản.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/4/2022, anh Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1976 là Giám đốc Công ty Cổ phần C “Muôn Phương”, tại số F T, phường A, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho T để giao vỏ nhẫn kim cương

thì T yêu cầu giao hàng tại khu vực nhà nghỉ “Hồng Quang” thuộc xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T thay đổi địa điểm, yêu cầu anh L1 giao hàng tại đường hẻm thuộc ấp T, xã P, huyện N. T lấy 01 con dao Thái Lan bằng kim loại cán bằng gỗ, dài khoảng 23cm, bản rộng khoảng 02cm bỏ vào túi quần và nhặt đôi dép nhựa ở ven đường bỏ vào bọc ni lông màu đen để giả làm bọc đựng tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh L1 cùng với anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1997, thường trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định đến ấp T, xã P, huyện N để giao cho T. Anh L mở gói hàng đựng vỏ nhẵn kim cương đặt trên bàn đá ven đường cho T kiểm tra, rồi bỏ vỏ nhẵn kim cương vào hộp giao cho T, còn anh L1 đứng cách bàn đá khoảng 02m dùng điện thoại quay phim lại quá trình giao dịch. Lúc này, T đứng phía sau cách anh L khoảng 01m, khi anh L quay lại đưa hộp vỏ nhẵn kim cương cho T thì T đưa bọc ni lông màu đen có đôi dép bên trong giả vờ trả tiền cho anh L1, đồng thời dùng tay phải rút con dao Thái Lan trong túi quần ra cắt một nhát vào cổ anh L theo hướng từ phải sang trái, rồi dùng tay trái chiếm đoạt hộp đựng vỏ nhẵn kim cương bỏ chạy khoảng 03-04m thì anh L1 và L đuổi theo bắt giữ T, thông báo cho Công an xã P, huyện N lập Biên bản phạm tội quả tang.

Hậu quả, anh Nguyễn Đức L không tử vong mà bị thương tích ở vùng cổ dài 6,5cm, tỷ lệ thương tật là 08%. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định: Nơi xảy ra vụ án là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu dân cư ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0619/TgT/2022 ngày 13/6/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích của anh Nguyễn Đức L như sau:

- Sẹo vùng cổ trái hình chân rết kích thước 5,5 x 01cm. Tỷ lệ 06%.
 - Sẹo cổ phải kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 08%.
- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0899/VG/2022 ngày 23/8/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây ra tổn thương cho Nguyễn Đức L như sau:

- Vết thương để lại sẹo vùng cổ trái hình chân rết kích thước 5,5 x 01cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực đủ mạnh vào vùng cổ trái, theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong hoặc song song bề mặt da gây ra.

- Vết thương để lại sẹo vùng cổ phải kích thước 01 x 0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động đủ mạnh vào vùng cổ phải, theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong hoặc song song bề mặt da gây ra. Phần sắc của lưỡi con dao do

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi giám định có đặc điểm mô tả như trên có thể gây nên tổn thương này.

- Tổn thương của nạn nhân không gây tổn thương các tạng quan trọng, bệnh nhân vào viện trong tình trạng sinh hiệu ổn nên thuộc cấp cứu tri hoãn không ngay lập tức ảnh hưởng tính mạng nạn nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4033/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: Vô nhân kim cương GN00DW000667 trọng lượng đá 1.223 phân, giá trị 95.341.380 đồng (Chín mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm tám mươi đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ các điểm e, n khoản 1 Điều 123; các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T: 10 (M) năm tù về tội “*Giết người*” và 06 (S) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: 16 (Mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 12 năm 2022 bị cáo Nguyễn Nam T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình khó khăn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hành vi và tội danh của bị cáo là có cơ sở. Ngoài ra, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo như cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng cũng không đưa ra tình tiết nào mới chứng minh cho kháng cáo của mình là có cơ sở, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, luật sư thống nhất như Bản án sơ thẩm và đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu. Về hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất từ bé, bản thân bị cáo phải nghỉ học đi làm từ sớm nên nhận thức pháp luật cũng có phần hạn chế. Khi thực hiện hành vi bị cáo cũng biết sợ. Do đó mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo 01 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý định giết người mà chỉ muốn lấy tài sản để trả nợ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh và nhận thức để giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nam T còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, các chứng cứ thu thập được... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do không có nghề nghiệp ổn định lại muốn có tiền tiêu xài, nên Nguyễn Nam T đã nảy sinh ý đồ chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể, Ngày 07/4/2022, Nguyễn Nam T liên lạc với Công ty V1 (PNJ) đặt mua một vỏ nhẫn kim cương trị giá 95.341.380đ (*Chín mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm tám mươi đồng*) và yêu cầu giao hàng cho T tại ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/4/2022, khi anh Nguyễn Đức L cùng với anh Nguyễn Trọng L1 mang vỏ nhẫn kim cương đến giao cho T thì T đưa bọc ni lông màu đen có đôi dép bên trong giả vờ trả tiền cho anh L1, đồng thời dùng tay phải lấy con dao Thái Lan dài khoảng 23cm trong túi quần ra cắt một nhát vào cổ anh L rồi dùng tay trái chiếm đoạt hộp đựng vỏ nhẫn kim cương bỏ chạy khoảng 03-04m thì bị anh L1 và L đuổi theo bắt giữ, thông báo cho Công an xã P, huyện N lập Biên bản phạm tội quả tang. Hậu quả, anh L không tử vong mà bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 08%.

Như vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mong muốn có tiền phục vụ mục đích cá nhân mà bị cáo đã dùng dao cắt cổ bị hại, dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản có giá trị. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác – là đối tượng được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Nhận thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhưng đã có năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức được vùng cổ là vùng đặc biệt nguy hiểm, dùng dao là hung khí có tính sát thương cao tấn công bị hại sẽ dẫn đến tử vong nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, thể hiện tính côn đồ, bất chấp, xem thường pháp luật. Từ những lẽ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; mẹ bị cáo mất sớm. Nên, tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các tội mà bị cáo phạm phải, xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù về tội “*Giết người*”, 06 (sáu) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù là không nặng, phù hợp với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nam T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2022/HS-ST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 10 (mười) năm tù.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam T 06 (sáu) năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự quy định về tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 12/4/2022. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Nam T phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh

Nguyễn Thị Thụy Vũ

Lê Văn An